TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH- TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày 04 tháng 03 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tô Thanh Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông: Nguyễn Hạ Tuấn.**

Ông: Đặng Viết Côi.

Thư ký phiên tòa: Bà: Tưởng Thị Lan – Thư ký Toà án nhân dân Huyện UH – TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH - TP Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông: Nguyễn Văn Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 04/03/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện UH – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 29/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST- HS ngày 19/02/2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn S; Sinh năm: 1973; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Thôn DĐ, xã ĐC, huyện UH, TP Hà Nội;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn DĐ, xã ĐC, huyện UH, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn L; (Đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị C; Sinh năm 1944; Anh chị em ruột: Có 05 người *(Bị can là thứ hai);* Vợ: Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1979; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000; con nhỏ sinh năm 2004*;* Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp *"Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"*.

(Có mặt tại phiên toà)

2. Họ và tên: Phạm Văn H; Sinh năm: 1972; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Thôn DĐ, xã ĐC, huyện UH, TP Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ

ở: Thôn DĐ, xã ĐC, huyện UH, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên cha: Phạm Văn C; (Đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị B; (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 05 người *(Bị can là thứ năm);* Vợ: Đỗ Hải Á; Sinh năm: 1977; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1998; con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020, đến ngày 18/12/2020 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp *"Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"*.

(Có mặt tại phiên toà)

3. Họ và tên: Nguyễn Văn V; Sinh năm: 1977; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Thôn DĐ, xã ĐC, huyện UH, TP Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn DĐ, xã ĐC, huyện UH, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn L; (Đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị C; Sinh năm 1944; Anh chị em ruột: Có 05 người *(Bị can là thứ tư);* Vợ: Trần Thị L; Sinh năm: 1982; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006; con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020, đến ngày 18/12/2020 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp *"Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"*.

(Có mặt tại phiên toà)

4. Họ và tên: Phùng Văn C; Sinh năm: 1974; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Thôn TQ, xã ĐC, huyện KB, tỉnh Hà N; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TQ, xã ĐC, huyện KB, tỉnh Hà N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Phùng Văn H; (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B; Sinh năm 1944; Anh chị em ruột: Có 05 người *(Bị can là thứ năm);* Vợ: Hoàng Thị H; Sinh năm: 1979; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007; con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020, đến ngày 18/12/2020 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp *"Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"*.

(Có mặt tại phiên toà)

5. Họ và tên: Đỗ Văn N; Sinh năm: 1977; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Thôn TQ, xã ĐC, huyện KB, tỉnh Hà N; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TQ, xã ĐC, huyện KB, tỉnh Hà N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Đỗ Văn T; (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S; (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 04 người *(Bị can là thứ tư);* Vợ: Phùng Thị Q; Sinh năm: 1980; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999; con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020, đến ngày 18/12/2020 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp *"Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"*.

(Có mặt tại phiên toà)

6. Họ và tên: Đỗ Đình C1; Sinh năm: 1972; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Thôn TQ, xã ĐC, huyện KB, tỉnh Hà N; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TQ, xã ĐC, huyện KB, tỉnh Hà N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Đỗ Đình Ng; (Đã chết); Họ và tên mẹ: Kiều Thị Đ; Sinh năm: 1948; Anh chị em ruột: Có 05 người *(Bị can là thứ nhất);* Vợ: Phùng Thị N; Sinh năm: 1976; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020, đến ngày 18/12/2020 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp *"Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"*.

(Có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 đang ở nhà tại thôn DĐ, xã ĐC, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội thì có các đối tượng Nguyễn Văn V, sinh năm 1977 là em trai S; Phạm Văn H, sinh năm 1972 đều trú cùng thôn DĐ, xã ĐC và Phùng Văn C, sinh năm 1974; Đỗ Văn N, sinh năm 1977; Đỗ Đình C, sinh năm 1974, đều trú tại thôn TQ, xã ĐC, huyện KB, tỉnh Hà N đến nhà S chơi. Sau đó S khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền, S nói *"Anh em mình chơi tý cho vui"*, tất cả đồng ý. Tiếp đó S lấy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân có sẵn trên nóc tủ phòng khách nhà S để xuống chiếu trải tại hiên nhà, rồi cả S, V, H, Phùng Văn C, N, Đỗ Đình C cùng đánh "Liêng" được thua bằng tiền.

Quy định cách thức và mức độ sát phạt khi chơi *"Liêng"* như sau: Các đối tượng đánh bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Mỗi người chơi phải bỏ vào giữa chiếu 20.000 đồng và được chia cho 03 quân bài, bài to nhất là *"Sáp" (là có ba quân bài đó cùng hàng, ví dụ ba con 2 ..., sáp át là to nhất, sau đó lần lượt đến K, sáp hai là nhỏ nhất);* thứ hai là *"Liêng" (là có ba quân bài liên tiếp nhau, như 2, 3, 4; J, Q, K...);* thứ ba là *"Ảnh" (là ba quân bài đó đều có hình người như J, Q,Q; Q,Q,K...)*, cuối cùng là cộng tính điểm, riêng các quân 10, J, Q, K không tính điểm. Khi tính điểm thì điểm 09 là to nhất, không có điểm

mười. Khi lên bài, ai chia bài thì được *"tố"* (đặt tiền) đầu tiên, tố cao nhất là 100.000 đồng, ai theo thì bỏ số tiền tương ứng ra chiếu và có quyền tố thêm, còn ai không theo thì úp bài vào nọc và sẽ bị mất lượt chơi cùng số tiền đã góp gà ở ván bài đó. Sau khi *"Tố"* xong mà có người theo thì lật bài, ai có bài to hơn thì được toàn bộ tiền của ván đó và được chia bài rồi *"Tố"* trước ở ván bài kế tiếp.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 15 giờ cùng ngày thì Công an huyện UH phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài lơ khơ 52 quân, mặt sau quân bài màu đỏ; Tiền Việt N: 5.070.000 đồng.

- Thu trong người các đối tượng Nguyễn Văn S 500.000 đồng; Phạm Văn H 600.000 đồng; Phùng Văn C 1.960.000 đồng; Nguyễn Văn V 550.000 đồng và Đỗ Văn N: 160.000 đồng

Quá trình điều tra xác định: Số tiền thu tại chiếu bạc và số tiền thu trên người Nguyễn Văn S, Phạm Văn H, Phùng Văn C, Nguyễn Văn V, Đỗ Văn N đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số là 8.840.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được điều tra thu thập hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã truy tố các bị cáo về tội: "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn. Gia đình các bị cáo hoàn cảnh khó khăn. Các bị cáo đều làm thợ xây đồng thời là phụ vữa, thu nhập thấp.

- **Về tội danh và hình phạt:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** mức án từ: **15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng** Cải tạo không giam giữ.

2. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** mức án từ: 09 **(chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng** Cải tạo không giam giữ.

3. Đề nghị xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** mức án từ: 09 **(chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng** Cải tạo không giam giữ.

4. Đề nghị xử phạt bị cáo **Phùng Văn C** mức án từ: 09 **(chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng** Cải tạo không giam giữ.

5. Đề nghị xử phạt bị cáo **Đỗ Văn N** mức án từ: 09 **(chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng** Cải tạo không giam giữ.

6. Đề nghị xử phạt bị cáo **Đỗ Đình C** mức án từ: 07 **(bẩy) tháng đến 09 (chín) tháng** Cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn.

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có, Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 8.840.000đ số tiền sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân *(mặt sau màu đỏ)* sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/12/2020, tại nhà Nguyễn Văn S thuộc thôn DĐ, xã ĐC, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội; các đối tượng Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn V, Phạm Văn H, Phùng Văn C, Đỗ Văn N, Đỗ Đình C đã cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng". Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 8.840.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội. Là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm hình sự khác do thiếu tiền đánh bạc.

Các bị cáo rủ nhau cùng đánh bạc, hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Bị cáo S vai trò chủ nhà, chuẩn bị công cụ phạm tội, do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo khác.

Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo và để giúp bị cáo sống lành mạnh, lao động có ích cho xã hội.

[3] – Xét nhân thân các bị cáo: Đều chưa tiền án, chưa tiền sự.

[4] - Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa:

+ Các Bị cáo thành khẩn khai báo.

+ Các Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

+ Gia đình các bị cáo hoàn cảnh khó khăn. Các bị cáo đều làm thợ xây đồng thời là phụ vữa, thu nhập thấp và không ổn định do tình hình dịch bệnh Covid.

+ Các Bị cáo hứa sửa chữa, không vi phạm pháp luật nữa.

Nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội để đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: theo điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét theo qui định pháp luật, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[6] Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có, Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng xét nên:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 8.840.000đ số tiền sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân *(mặt sau màu đỏ)* sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Các vấn đề khác: Không có. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Các Bị cáo phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Huyện UH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: khoản 1, Điều 321 Điều 36; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn S** phạm tội: "Đánh bạc"

Xử phạt: **Nguyễn Văn S 17 (m□ời bẩy) tháng cải tạo không giam giữ** về tội đánh bạc. Đ- ợc trừ hạn tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 (là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành **16 (m□ời sáu) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân Xã ĐC – Huyện UH – Thành phố Hà Nội đ- ợc giao giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ợc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân Xã ĐC – Huyện UH – Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục ng- ời bị kết án.

2. Áp dụng: khoản 1, Điều 321 Điều 36; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn V** phạm tội: "Đánh bạc"

Xử phạt: **Nguyễn Văn V 10 (m□ời) tháng cải tạo không giam giữ** về tội đánh bạc. Đ- ợc trừ hạn tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 (là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành **09 (chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân Xã ĐC – Huyện UH – Thành phố Hà Nội đ- ợc giao giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ợc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân Xã ĐC – Huyện UH – Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục ng- ời bị kết án.

3. Áp dụng: khoản 1, Điều 321 Điều 36; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: **Phạm Văn H** phạm tội: "Đánh bạc"

Xử phạt: **Phạm Văn H 10 (m□ời) tháng cải tạo không giam giữ** về tội đánh bạc. Đ- ợc trừ hạn tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 (là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành **09 (chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân Xã ĐC – Huyện UH – Thành phố Hà Nội đ- ợc giao giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ợc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân Xã ĐC – Huyện UH – Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục ng- ời bị kết án.

4. Áp dụng: khoản 1, Điều 321 Điều 36; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: **Phùng Văn C** phạm tội: "Đánh bạc"

Xử phạt: **Phùng Văn C 10 (m□ời) tháng cải tạo không giam giữ** về tội đánh bạc. Đ- ợc trừ hạn tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 (là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành **09 (chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân Xã ĐC – Huyện KB – Tỉnh Hà N đ- ợc giao

giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ợc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân Xã ĐC – Huyện KB – Tỉnh Hà N giám sát giáo dục ng- ời bị kết án.

5. Áp dụng: khoản 1, Điều 321 Điều 36; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: **Đỗ Văn N** phạm tội: "Đánh bạc"

Xử phạt: **Đỗ Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ** về tội đánh bạc. Đ- ợc trừ hạn tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 (là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành **08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân Xã ĐC – Huyện KB – Tỉnh Hà N đ- ợc giao giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ợc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân Xã ĐC – Huyện KB – Tỉnh Hà N giám sát giáo dục ng- ời bị kết án.

6. Áp dụng: khoản 1, Điều 321 Điều 36; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: **Đỗ Đình C** phạm tội: "Đánh bạc"

Xử phạt: **Đỗ Đình C 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ** về tội đánh bạc. Đ- ợc trừ hạn tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 (là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành **07 (bẩy) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân Xã ĐC – Huyện KB – Tỉnh Hà N đ- ợc giao giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ợc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân Xã ĐC – Huyện KB – Tỉnh Hà N giám sát giáo dục ng- ời bị kết án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng luật thi hành án hình sự:

1. Trường hợp người chấp hành án cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 99 của Luật này thì Công an cấp xã, đơn V quân đội lập biên bản về việc vi phạm. Trường hợp đã lập biên bản về việc vi phạm nghĩa vụ 02 lần nhưng người chấp hành án vẫn tiếp tục vi phạm thì Công an cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục tổ chức kiểm điểm người đó; trường hợp người chấp hành án do đơn V quân đội giám sát, giáo dục thì đơn V quân đội tổ chức kiểm điểm người đó.

Việc kiểm điểm phải được lập thành biên bản, lưu hồ sơ giám sát, giáo dục và báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

2. Người chấp hành án đã bị kiểm điểm nhưng tiếp tục cố ý không chấp hành nghĩa vụ quy định tại Điều 99 của Luật này thì không được xem xét giảm thời hạn chấp hành án. Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn V quân đội được giao giám sát, giáo dục đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự *theo quy định tại khoản 2 điều 36 của Bộ luật Hình sự và điều 68, 99, 100, 105 của luật thi hành án hình sự.*

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có, Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 8.840.000đ số tiền sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân *(mặt sau màu đỏ)* sử dụng vào việc phạm tội.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/03/2021; Ủy nhiệm chi lập ngày 22/02/2021 chuyển Chi cục thi hành án dân sự Huyện UH)

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an ND Huyện UH

- Viện kiểm sát NDHuyện UH

- Viện kiểm sát NDTPHN

- Sở tư pháp HN

- Trại giam HN

- Thi hành án dân sự Huyện UH

- Thi hành án hình sự;

- Ủy ban ND cấp xã nơi bị cáo cư trú

- L- u hồ sơ vụ án;

- L- u VP;

- Bị cáo, Ng- ời tham gia tố tụng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Phong

Người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**